TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**

Bản án số: 122/2019/DS-ST
Ngày: 24/10/2019
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí.

2. Ông Phan Tấn Tài.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 292/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 410/2019/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lưu Q, sinh năm 1984; địa chỉ: số 96/6I, khóm Đ, phường P, thành phố L, tỉnh An Giang. Là đại diện ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 07/6/2019), (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào đầu tháng 7 năm 2017, ông Nguyễn Văn H1 có đến cửa hàng vật tự nông nghiệp Lộc Hằng (do ông Nguyễn Văn H làm chủ) mua vật tư nông nghiệp nhiều lần, với hình thức là 04 tháng mới thanh toán dứt nợ đã mua (vì theo mùa lúa). Ông H1 mua đến tháng 12/2017 tổng cộng số tiền là 19.763.000 đồng. Sau khi hai bên kết sổ thì phía ông H1 không thừa nhận nợ ông H số tiền này. Nên ông H yêu cầu địa phương giải quyết, vào ngày 25/9/2018 ban ấp An Khương, xã An Thạnh Trung có mời hai bên đến hòa giải thì phía ông H1 chỉ thừa nhận nợ ông H số tiền 18.794.000 đồng và cam kết trả trong thời hạn 02 tháng sẽ hết số nợ này và ông H cũng đồng ý, nhưng sau khi cam kết tại Văn phòng ấp An Khương thì ông H1 không thực hiện nghĩa vụ như cam kết nên ông H khởi kiện ông H1 tại Tòa án, yêu cầu ông H1 trả số tiền mua bán còn nợ là 18.794.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 25/9/2018 đến ngày xét xử. Trong quá trình Tòa án giải quyết, thì ông H1 có trả được cho ông H số tiền 18.000.000 đồng vào ngày 01/8/2019 (việc trả 18.000.000 đồng này không làm biên nhận), hiện nay còn nợ lại 794.000 đồng. Nay ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 18.000.000 đồng đối với ông H1, chỉ yêu cầu ông H1 có nghĩa vụ trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ là 794.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 25/9/2018 đến ngày 30/7/2019 trên số tiền 18.794.000 và tính lãi trên số tiền 794.000 đồng từ ngày 01/8/2019 đến ngày xét xử, không yêu cầu ai ngoài ông H1 trả nợ cho ông H và không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông H1 có nghĩa vụ trả số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ là 794.000 đồng, rút yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ông Nguyễn Văn H1. Ông H1 có nơi cư trú tại ấp K, xã T, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ. Do đó, vụ án được xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự Hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS 2015.

[3] Bị đơn, ông Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng các đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin thay đổi rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 18.000.000 đồng và rút yêu cầu tính lãi đối với bị đơn. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, việc rút một phần yêu của đương sự là tự nguyện nên căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của đương sự là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên bản hòa giải ngày 25/9/2018 của Văn phòng ấp An Khương, xã An Thạnh Trung với nội dung *"Anh H1 chỉ thiếu số tiền là 18.794.000 đồng"* và có chữ ký tên của ông H1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông H1 tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có đủ cơ sở xác định các bên đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và việc ông H1 đã mua vật tư nông nghiệp của ông H nhiều lần với số tiền 18.794.000 đồng, đã trả 18.000.000 đồng và hiện còn nợ số tiền 794.000 đồng là có thật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015. Do phía ông H1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông H. Nay, ông H khởi kiện yêu cầu ông H1 có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua bán vật tư nông nghiệp còn nợ 794.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Ngoài yêu cầu trả vốn, ông H không yêu cầu trả lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Do ông H1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông H nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H đối với ông Nguyễn Văn H1.

Buộc ông Nguyễn Văn H1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vốn mua bán vật tư nông ngiệp còn nợ 794.000 đồng (Bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 18.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi của ông Nguyễn Văn H đối với ông Nguyễn Văn H1.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H tiền tạm ứng án phí 469.000 (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn) đồng mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0013261, ngày 01/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư